

Số: 60/2022/QĐST-HNGĐ

Chư Prông, ngày 04 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 93/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nông Thị N**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Làng T, xã G, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh **Lương Văn L**, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: Làng T, xã G, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nông Thị N** và anh **Lương Văn L**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con khi ly hôn: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), thuận tình ly hôn các đương sự phải nộp 50% mức án phí quy định là $300.000 \text{ đồng} \times 50\% = 150.000 \text{ đồng}$ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị **Nông Thị N** phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) Anh **Lương Văn L** phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

Chị **Nông Thị N** tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Bao gồm cả phần của anh L) nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp

án phí trước đây là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006481 ngày 18/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho chị Nông Thị N số tiền còn dư là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã G (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Trung Thực